**CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN**

**Thời gian thực hiện: 03 tuần, từ ngày 05/10/2020 đến ngày 23/10/2020**

**I. MỤC TIÊU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu giáo dục trong chủ đề** | **Nội dung giáo dục trong chủ đề** | **Dự kiến các hoạt động giáo dục** |
| **(a)** | **(b)** | **(c)** |
| **1. Lĩnh vực phát triển thể chất** |
| ***- MT2: Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh.******- MT3: Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:*** ***(3m x 0,2m)******- Đi kiễng gót liên tục 3 m******- MT 9 :Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động tung, ném, đập bắt bóng******- MT 16 :Trẻ có thể tập làm 1 số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.******- MT 18 : Trẻ biết một số hành vi văn minh*** | ***\*Động tác phát triển hô hấp***: + Hít vào thật sâu; thở ra từ từ.+ Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng đồ vật.***\*Động tác phát triển các nhóm cơ:***- ***Tay***: + Đưa 2 tay lên cao ra phía trước, sang 2 bên ( kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay).+ Co và duỗi, vỗ 2 tay vào nhau ( phía trước, phía sau, trên đầu).- ***Lưng, bụng, lườn***:  + Cúi về trước, ngửa người ra sau.+ Quay sang trái, sang phải.+ Nghiêng người sang trái, sang phải.***- Chân:*** + Nhún chân+ Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ.+ Đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối.- Đi bằng gót chân, đi khuỵu gối, đi lùi.- Đi trong đường hẹp, đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn.- Đập và bắt bóng tại chỗ- Tập đánh răng, lau mặt. Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng. - Tự thay quần áo khi ướt, bẩn.- Đi vệ sinh đúng nơi quy định.- Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.- Mời cô, mời bạn trong khi ăn, ăn từ tốn, nhai kỹ.- Ăn rau và nhiều loại thức ăn khác nhau.- Không ăn thức ăn có mùi ôi, hoa quả lạ.- Không tự ý uống thuốc. | **- Thể dục sáng: Tập theo nhạc bài: “Bình minh”.*****\*Động tác phát triển hô hấp***: + Hít vào thật sâu; thở ra từ từ.+ Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng đồ vật.***\*Động tác phát triển các nhóm cơ:***- ***Tay***: + Đưa 2 tay lên cao ra phía trước, sang 2 bên ( kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay).+ Co và duỗi, vỗ 2 tay vào nhau ( phía trước, phía sau, trên đầu).- ***Lưng, bụng, lườn***:  + Cúi về trước, ngửa người ra sau.+ Quay sang trái, sang phải.+ Nghiêng người sang trái, sang phải.***- Chân:*** + Nhún chân+ Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ.+ Đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối.**- Hoạt động học:** VĐCB: Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn.* **- Hoạt động học:**

*Thể dục:*- HĐ học: Thực hiện bài tập: Đập và bắt bóng tại chỗ* TCVĐ: Tung bóng.

- **HĐ vệ sinh:** Dạy trẻ các thao tác rửa tay bằng xà phòng qua 6 bước.- Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, khi tiếp xúc với vật dụng bị bẩn…- Dạy trẻ tự đi vệ sinh và đi vệ sinh đúng nơi quy định khi có nhu cầu.- Dạy trẻ cách cầm bát, cầm thìa và cách xúc cơm ăn gọn gàng, sạch sẽ.- **HĐ ăn**: Giờ ăn cô dạy trẻ mời cô, mời các bạn trước khi ăn, cô nhắc trẻ ăn từ tốn, nhai kỹ.- Giáo dục trẻ không ăn thức ăn có mùi ôi, hoa quả lạ, không tự ý uống thuốc thông qua các hoạt động: Trò chuyện chủ đề, hoạt động chiều.- Dạy trẻ không tự ý uống thuốc khi chưa có sự đồng ý của người lớn. |
| **2. Lĩnh vực phát triển nhận thức** |
| ***- MT29: Trẻ biết được chức năng của các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.******- MT 30: Trẻ nhận được một số đồ dùng trong sinh hoạt******- MT 37 : Trẻ có thể tập hợp các nhóm đối tượng******- MT 40 : Trẻ biết so sánh hai đối tượng******- MT 43 : Trẻ nhận biết tên, tuổi, giới tính của bản thân*** | - Chức năng của các giác quan, các bộ phận khác nhau của cơ thể.- Đặc điểm công dụng, cách sử dụng và chất liệu của các đồ dùng thông thường trong sinh hoạt hàng ngày.- Gộp 2 nhóm đối tượng và đếm.- Tách 1 nhóm đói tượng thành các nhóm nhỏ hơn* - So sánh 2 dối tượng về kích thước

- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.- Họ tên và một số đặc điểm của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường | **- Hoạt động học:***KPKH:* Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh*.*- **Hoạt động học KPKH**: Trò chuyện về bé Thanh Thảo- **Hđ ngoài trời**: + Nhặt lá cây để xếp hình bé trai, bé gáivà xếp các bộ phận trên cơ thể.- **HĐ trong ngày**: Dạy trẻ đặc điểm công dụng, cách sử dụng và chất liệu của các đồ dùng thông thường trong sinh hoạt hàng ngày.**- Hoạt động học:** LQVTGộp 2 đối tượng và đếm - **HĐ học LQVT**: So sánh ai cao hơn ai thấp hơn- **HĐ góc**: Phân nhóm bạn theo giới tính, theo đặc điểm hình dáng bên ngoài.**- HĐ trong ngày**: Hướng dẫn trẻ giới thiệu họ tên đầy đủ, giới tính, đặc điểm bên ngoài của bản thân và các bạn trong lớp và các bạn ở trường. |
| **3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ** |
| ***- MT 56: Trẻ biết kể lại sự việc theo ý hiểu******- MT 57: Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dao, đồng dao.******- MT 59:Trẻ bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện******- MT60: Sử dụng được các từ như: “mời cô”, “ mời bạn”, “ xin phép”, “ thưa”, “dạ”, “vâng”...phù hợp với tình huống.******- MT 63: Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh và biết “đọc vẹt” theo tranh minh họa******- MT 65: Trẻ nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà VS, cấm lửa, nơi nguy hiểm…)*** | - Kể lại sự việc có tình tiết theo ý hiểu- Nghe , đọc một số bài thơ,ca dao,đồng dao, tục ngữ...phù hợp với độ tuổi.- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.- Nghe, sử dụng các từ biểu cảm- Đóng vai theo người dẫn chuyện của giáo viên- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ nét mặt phù hợp với yêu cầu hoàn cảnh giao tiếp.- Làm quen với cách đọc.+ Hướng đọc từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới+ Đọc ngắt nghỉ sau các dấu chấm- “Đọc’ truyện qua các tranh vẽ".- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà VS, cẩm lửa, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông, đường cho người đi bộ….) | - **HĐ nêu gương:** Cho trẻ kể lại các ự việc trong ngày nhận xét các bạn.- **HĐ Học**: Văn học: bài thơ: “Miệng xinh”**- Hoạt động học:***LQV TP Văn học:* Thơ: “ Thỏ bông bị ốm”.- **Hoạt động học**: LQVTP Văn học: Truyện: Đôi bạn tốt* - Dạy trẻ trong các hoạt động đón, trả trẻ và trong các tình huống xảy ra.

- **HĐ ăn:** Dạy trẻ mời cô, mời bạn, xin cô bát cơm trong giờ ăn.- Dạy trẻ biết nói lễ phép trong các hoạt động giao tiếp hàng ngày.- **HĐ góc**: Dạy trẻ làm quen với cách đọc. + Hướng đọc từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới+ Đọc ngắt nghỉ sau các dấu chấm- **HĐ hàng ngày:**Dạy trẻ làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà VS, cẩm lửa, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông, đường cho người đi bộ….) |
| **4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội** |
| ***- MT 68 : Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ******- MT 69: Trẻ nói được điều bé thích hay không thích******- MT 70 : Trẻ Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi******- MT77: Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình:******+ Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ***. | - Tên tuổi giới tính của bản thân, tên bố mẹ.- Lắng nghe ý kiến của người khác, nhìn vào mắt người khác và đáp lại băng cử chỉ, nét mặt…như dấu hiệu của sự hiểu biết.- Múa hát, tập thể dục, chơi đồ chơi…cùng bạn- Một số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ) | **- Trò chuyện sáng:** Cô cho trẻ giới thiệu họ tên và giới tính của mình.- **HĐ trong ngày**: Cô dạy trẻ tập trung chú ý khi nghe người khác nói trong các hoạt động giao tiếp hàng ngày.- **HĐ trong ngày:** Cô dạy trẻ cùng múa hát, tập thể dục, chơi đồ chơi cùng bạn.- **HĐ chơi**: Thu dọn đồ dùng khi chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ. |
| **5. Lĩnh vực phát triển thẩm mĩ** |
| ***- MT 89: Trẻ chú ý nghe, thích thú ( Hát vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc ; Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ ; Thích nghe và kể câu chuyện.******- MT 91 : Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt , điệu bộ...******- MT 92 : Trẻ biết thực hiện vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức khác nhau.******- MT 94 : Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản******- MT 98 : Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng.*** | - Bộc lộ cảm xúc phù hợp trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng xung quanh qua các tác phẩm nghệ thuật.- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.- Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc đơn giản- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, đường nét . | **- Hoạt động góc, hoạt động học ( âm nhạc):** Trẻ bộc lộ cảm xúc vui vẻ, hứng thú khi nghe cô hát mẫu và khi trẻ thể hiện bài hát.* **- Hoạt động học:**

*Âm nhạc:* Dạy hát :“ Năm ngón tay ngoan”.**- Hoạt động học**: *Âm nhạc:* Biểu siễn văn nghệ cuối chủ đề: Các bài hát: “Xòe bàn tay”, “Năm ngón tay ngoan”, “ Thật đáng chê”TC: Tập **- Hoạt động học:***Tạo hình:*Tô màu tóc bạn trai tóc bạn gái.- **HĐ học, HĐ góc**: Cô cho trẻ nhận xét sản phẩm của mình, của bạn trong hoạt động học: Tạo hình làm ca sĩ. |

**II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 05**

**Chủ đề: Bản thân**

**Chủ đề nhánh 1: Tôi là ai**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày: 05/10/2020 đến ngày 09/10/2020.**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Thứ****Thời điểm** | **Thứ 2** **(05/10)** | **Thứ 3** **(06/10)** | **Thứ 4** **(07/10)** | **Thứ 5** **(08/10)** | **Thứ 6** **(09/10)** |
| ***Đón trẻ, chơi, thể dục sáng, diểm danh, trò chuyện với trẻ về chủ đề “ Bản thân”*** | - Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ tự cất đồ dùng cá nhân- Trò chuyện cùng trẻ về chủ đề tôi là ai.- Cho trẻ quan sát góc “Bản thân” để làm các thông tin và kí hiệu của trẻ chơi trong các góc. - Thể dục buổi sáng: Tập các động tác theo đĩa bài: “Chim bồ câu”.- Điểm danh trẻ đến lớp. |
| ***Hoạt động học*** | ***TD****:* VĐCB:- Đi trong đường zích zắc có mang vật trên tay*TC:Đôi bàn tay* | ***LQVH****:* Truyện : tay phải tay trái | ***KPKH****:*Trò chuyện về bản thân và các bạn trong lớp. | ***LQ Toán:***So sánh “Ai cao hơn – Ai thấp hơn” | ***Âm nhạc:***Dạy hát “Năm ngón tay ngoan”.TC:Tập làm ca sĩ |
| ***Chơi ngoài trời*** | - Đi dạo quan sát thời tiết mùa thu- Nhặt lá cây để xếp hình bé trai, bé gái- Trò chơi: “Tạo dáng”, “Mèo đuổi chuột”- Trò chơi: “Hãy nhận đúng tên mình” (Nhận biết thẻ tên, kí hiệu)- Chơi tự do |
| ***Chơi, hoạt động ở các góc*** | - Góc phân vai:Trò chơi mẹ con(Thực hành rửa mặt, mặc quần áo, chăm sóc vệ sinh, bác sĩ khám bệnh).- Góc xây dựng: Xây dựng ghép hình bé và các bạn- Góc khoa học – toán: So sánh ai cao hơn, ai thấp hơn; Phân nhóm bạn theo giới tính, theo đặc điểm hình dáng bên ngoài.- Góc tạo hình: Di màu bé trai, bé gái; Dán những thứ mà bé thích;dán ảnh tặng bạn.- Góc sách truyện : Hướng dẫn trẻ làm truyện về mình: Đặc điểm, sở thích ăn uống ,mặc; Đồ dùng của bé. |
| ***Ăn, ngủ*** | - Cho trẻ rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng sau khi ăn.- Cho trẻ ngủ. |
| ***Chơi, hoạt động theo ý thích***. | - Ôn lại các bài học buổi sáng.- Cho trẻ đọc thơ : “Đôi mắt của em, cái lưỡi , tay ngoan”. Đọc đồng dao : “Nu na nu nống”- Ôn lại bài hát : “Tóm được rồi , năm ngón tay ngoan”.- Nhận xét ,nêu gương cuối tuần. |
| ***Trả trẻ*** | - Dọn dẹp đồ chơi.- Chuẩn bị đồ dùng cá nhân, trả trẻ. |

**III. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 06**

**Chủ đề: Bản thân**

**Chủ đề nhánh 2: Cơ thể tôi**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày: 12/10/2020 đến ngày 16/10/2020**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Thứ****Thời điểm** | **Thứ 2****(12/10)** | **Thứ 3****(13/10)** | **Thứ 4****(14/10)** | **Thứ 5****(15/10)** | **Thứ 6****(16/10)** |
| ***Đón trẻ, chơi, thể dục sáng, điểm danh, trò chuyện chủ đề “ Bản thân”*** | - Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ tự cất đồ dùng cá nhân.**- Thể dục buổi sáng**: Tập các động tác theo đĩa bài: “Bình minh”***\* Khởi động*:**- Cho trẻ ra sân xếp hàng.***\* Trọng động.******- Hô hấp***: Hít vào, thở ra.- ***Tay***: Co và duỗi, bắt chéo 2 tay trước ngực.- ***Lưng, bụng, lườn***:  + Nghiêng người sang trái, sang phải.***- Chân:*** đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối***\* Hồi tĩnh*:**- Cho trẻ tập nhẹ nhàng theo nhạc bài “ Con công”- Trò chuyện với trẻ về cơ thể “ cơ thể tôi”.- Chia trẻ vào các nhóm chơi.- Cho trẻ quan sát góc nổi bật của chủ đề “ Bản thân”- Điểm danh trẻ đến lớp. |
| ***Hoạt động học*** | ***Thể dục:*** VĐCB: Đi kiễng gót.TCVĐ: Bắt chước tạo dáng. | ***LQ VH*:** Thơ: “Miệng xinh”. | ***KPKH:*** Năm giác quan của bé. | ***Tạo hình:***Tô màu tóc bạn trai tóc bạn gái | ***Âm nhạc :***Dạy hát:“Hãy xoay nào” |
| ***Chơi, hoạt động ở các góc*** | - Góc tạo hình: + Tô màu, dán hình ảnh biểu thị những chức năng khác nhau của các giác quan. + Dán: Tay, mắt lưỡi, tai , mũi của bé để làm gì?+ Dán tóc cho bé.- Góc sách truyện: Làm chuyện tranh kể về đôi tay (Cái mũi...) của bé làm được những việc gì?.- Góc xây dựng: Ghép hình bé và các bạn; đường về nhà bé.- Góc phân vai: Mẹ - con, bác sĩ khám bệnh.- Góc âm nhạc: Ôn lại những bài hát đã học, luyện tai nghe.- Góc khoa học – toán: Nhận biết phía trên, dưới, trước, sau; Nhận biết các hình hình học bằng các giác quan; Định hướng trong không gian (Thực hành qua trò chơi: Nhận biết tay phải, tay trái, phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau so với bản thân trẻ); Sử dụng các giác quan để phân biệt đồ vật có hình dáng khác nhau (Vuông, tròn) và màu sắc khác nhau (Đỏ, xanh, vàng) |
| ***Chơi ngoài trời*** | - Trẻ kể lại cho nhau nghe về những câu chuyện đã được nghe của chủ dề.- Kể về những âm thanh mà trẻ nghe thấy .- Ôn bài hát : “Hãy đặt tay lên mũi”, “Tay thơm tay ngoan”- Chơi vận động: “Phản xạ nhanh”.- Tham quan nhà bếp: Bé ngửi thấy mùi gì?- Trò chơi luyện giác quan: Cái túi kì lạ, đoán xem con gì kêu? |
| ***Ăn, ngủ*** | - Cho trẻ rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng sau khi ăn.- Cho trẻ ngủ. |
| ***Chơi, hoạt động theo ý thích.*** | - Kể lại chuyện: “Mỗi người một việc”, “Gấu con bị sâu răng”- Đọc thơ: “Thỏ bông bị ốm”.- Kể chuyện theo tranh: “Bé Lan đi khám bệnh”.- Ôn lại bài hát: “Hãy xoay nào. Tay thơm tay ngoan, Rửa mặt như mèo, Năm ngón tay ngoan”- Trò chơi luyện tập các giác quan: “Bạn ngửi thấy mùi gì, cái túi kì lạ”- Chơi theo ý thích ở các góc.- Nhận xét, nêu gương cuối tuần. |
|  ***Trả trẻ*** | - Dọn dẹp đồ chơi.- Chuẩn bị đồ dùng cá nhân, trả trẻ. |

**IV. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 07**

**Chủ đề: Bản thân**

**Chủ đề nhánh 3: Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày: 19/10/2020 đến ngày 23/10/2020**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Thứ****Thời điểm** | **Thứ 2****(19/10)** | **Thứ 3****(20/10)** | **Thứ 4****(21/10)** | **Thứ 5****(22/10)** | **Thứ 6****(23/10)** |
| ***Đón trẻ, chơi, thể dục sáng, diểm danh trò chuyện về chủ đề “ Bản thân***” | - Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ tự cất đồ dùng cá nhân.***- Thể dục buổi sáng***: Tập các động tác theo đĩa bài: “Chim bồ câu”***\* Khởi động*:**- Cho trẻ ra sân xếp hàng.***\* Trọng động.******- Hô hấp***: Hít vào, thở ra.- ***Tay***: Co và duỗi, bắt chéo 2 tay trước ngực.- ***Lưng, bụng, lườn***: Nghiêng người sang trái, sang phải.***- Chân:*** đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối***\* Hồi tĩnh*:**- Cho trẻ tập nhẹ nhàng theo nhạc bài “Con công”- Trò chuyện với trẻ về cơ thể “ tôi cần gì lớn lên để khỏe mạnh”.- Chia trẻ vào các nhóm chơi.- Cho trẻ quan sát góc nổi bật của chủ đề “ Bản thân”- Điểm danh trẻ đến lớp. |
| ***Hoạt động học*** | ***Thể dục:*** VĐCB: Đập bóng xuống sàn và bắt bóngTC:Rửa tay | ***LQ Văn học****:*Thơ: “Thỏ bông bị ốm” | ***KPKH*:**Bé cần gì lớn lên để khỏe mạnh | ***PTTC&KNXH****:*Dạy trẻ biết yêu quý bản thân và giữ gìn cơ thể sạch sẽ. | ***Âm nhạc:***- Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đềTC:Tai ai tinh |
| ***Chơi, hoạt động ở các góc*** | - Góc tạo hình: “Tô màu vườn cây xanh của bé”, “Các loại thực phẩm”, Cắt dán “những gì cần cho cơ thể”, Vẽ, xé, dán, nặn các loại hoa quả .- Góc xây dựng: Xây dựng công viên cây xanh, vườn hoa của bé.- Góc phân vai: “Phòng khám bệnh”, “Cửa hàng thực phẩm”, “Cửa hàng ăn uống”, “Người đầu bếp giỏi”.- Góc khoa học – toán: So sánh chiều cao của mình với bạn, phân loại nhóm đồ vật theo màu sắc, hình dạng.- Góc sách truyện: Làm truyện tranh về môi trường xanh, sạch, đẹp, về chất dinh dưỡng cần cho cơ thể.+ Nghe và kể lại các câu chuyện “Gấu con bị sâu răng”. Thơ: “Thỏ bông bị ốm” |
| ***Chơi ngoài trời*** | - Quan sát thời tiết mùa thu.- Trò chơi vận động: “Về đúng nhà, mèo đuổi chuột, tạo dáng”- Nhặt lá cây để xếp hình bé trai, bé gái.- Chơi tự do |
| ***Ăn, ngủ*** | - Cho trẻ rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng sau khi ăn.- Cho trẻ ngủ. |
| ***Chơi, hoạt động theo ý thích.*** | - Chơi hoạt động ở các góc theo ý thích.- Cho trẻ chơi các trò chơi nhận biết một số đặc điểm nổi bật về hình dáng bên ngoài, về giới tính, nhận biết thẻ tên, đồ dùng các nhân ở lớp.- Nhận xét ,nêu gương cuối tuần. |
|  ***Trả trẻ*** | - Dọn dẹp đồ chơi.- Chuẩn bị đồ dùng cá nhân, trả trẻ. |

**d. Môi trường giáo dục**

- Môi trường giáo dục trong trường, lớp mẫu giáo có vai trò quan trọng đối với sự phát triển về thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tìnhcảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ của trẻ.

- Môi trường giáo dục theo chủ đề Bản thântrang trí tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi, sản phẩm của trẻ có liên quan tới nội dung của chủ đề bản thân nhằm tạo sự mới mẻ, hấp dẫn, kích thích trẻ hoạt động trải nghiệm, khám phá.

- Tranh treo tường chủ đề bản thân, tranh bé trai bé gái, tranh các bộ phận trên cơ thể...

- Chuẩn bị các bài hát trong chủ đề như: Mời bạn ăn, Năm ngón tay ngoan, xòe bàn tay, tay thơm tay ngoan...

 + Truyện: Mỗi người một việc; Câu chuyện của tay trái tay phải; Gấu con bị đau răng; Thỏ trắng biết lỗi.

 + Thơ: Đôi mắt của em; Cái lưỡi; Tay ngoan; Đôi tay bé; Đôi mắt để làm gì; Xòe tay; Tay ngoan; Bé yêu trăng;

 + Đồng dao, ca dao: Nhớ ơn; Thằng bờm và các trò chơi liên quan đến chủ đề.

 - Các góc hoạt động (góc chơi) được lựa chọn, bố trí phù hợp với diện tích lớp học, số lượng trẻ và đồ dùng, đồ chơi, vật liệu chơi sẵn có. Tên gọi và sắp đặt đồ dùng, đồ chơi, vật liệu chơi của mỗi góc cần phù hợp, sắp xếp hợp lý, thân thiện, lôi cuốn sự chú ý của trẻ, khuyến khích trẻ tham gia, sử dụng và khám phá.

 - Với chủ đề này tôi chuẩn bị 5 góc chơi: VD:

 + Góc chơi phân vai: Chơi bán hàng, chơi đóng vai các bạn

 + Góc chơi tạo hình: Cô chuẩn bị đồ dùng cho trẻtô màu tranh bạn trai, bạn gái....

 + Góc chơi âm nhạc: Cô chuẩn bị các dụng cụ âm nhạc, nhạc đệm cho trẻ biểu diễn các bài hát về chủ đề

 + Góc chơi sách truyện: Chuẩn bị tranh ảnh, sách truyện về chủ đề.

+ Góc chơi thiên nhiên: Cô chuẩn bị đồ dùng cho trẻ chăm sóc cây, nhổ cỏ và tưới cây.

 Ký duyệt, ngày......tháng......năm.......

 **Phó hiệu trưởng**

 **Lưu Ngọc Nhung**

**e. Xác định mục tiêu chưa đạt và nội dung chưa thực thực hiện được cùng nguyên nhân trong quá trình thực hiện chủ đề cần tiếp tục thực hiện ở chủ đề sau:**

**\* Mục tiêu chưa đạt: MT 16**

**\* Nội dung chưa thực hiện được:**

**-** Trẻ chưa thể làm được 1 số việc tự phục vụ mình trong sinh hoạt hàng ngày.

**-** Trẻ chưa thể tự thay quần áo quần áo khi ướt, bẩn.

**\* Nguyên nhân:**

**-** Do một số trẻ còn bé mới đi học nên chưa làm được một số việc tự phục vụ mình.

**-** Do trẻ được bố mẹ chiều vẫn còn làm giúp trẻ những việc tự phục vụ nên trẻ chưa biết làm.

**\* Mục tiêu chưa đạt: MT 89**

**\* Nội dung chưa thực hiện được:**

**-** Một số trẻ chưa thuộc một số bài hát bài hát, bản nhạc.

**\* Nguyên nhân:**

**-** Do một số trẻ nói ngọng nói chưa được câu dài nên chưa thuộc được một số câu khó.

- Chính vì vậy cần tiếp tục thực hiện ở chủ đề sau.